TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HSST
Ngày 23 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trương Thanh Tuấn

2.Ông Nguyễn Hùng Kiệt

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí B (tên khác H) - sinh ngày 30/12/1964, tại xã T, Thành phố Cần Thơ; Số căn cước công dân: 092064006759; Nơi cư trú: Tổ A, ấp S, xã G, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí H1 (chết) và bà Nguyễn Thị B1; Có vợ tên Nguyễn Thị N; Con 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Chưa; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2026 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt

2. Nguyễn Thị N - sinh ngày 01/01/1968, tại G, tỉnh An Giang; Số căn cước công dân: 091168005857; Nơi cư trú: Tổ A, ấp S, xã G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H2 (chết); Có chồng tên Nguyễn Chí B; Con 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh

năm 1999); Tiền án, tiền sự: Chưa; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2026 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị L - sinh năm: 1968; Số căn cước công dân: 091168009921; địa chỉ: ấp S, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.2. Ông Thạch Đ - sinh năm: 1970; Số căn cước công dân: 091170002830; địa chỉ: ấp S, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.3. Ông Danh Rít T1 - sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp S, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.4. Bà Trần Thị G - sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp S, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.5. Bà Thị H3 - sinh năm: 1950; địa chỉ: ấp S, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 13/10/2025 nhận được tin báo của người dân, tại nhà của Nguyễn Chí B - ngụ tại: ấp S, xã G, tỉnh An Giang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an xã G tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Be đang ghi bán số lô, số đề cho Danh R Tha tại nhà của B.

Kết quả điều tra Nguyễn Chí B khai nhận có hành vi đánh bạc hình thức bán số lô, số đề cụ thể như sau: Vào ngày 13/10/2025, B đã ghi bán số lô, số đề trực tiếp và bán qua điện thoại qua tài khoảng Zalo "Hùng N1" với số tiền theo phơi số ghi lại bản trong ngày khi bắt quả tang số tiền là 6.840.000đ; Bán số qua hình thức thắng thua cụ thể là khi bán số lô, số đề trực tiếp thì người mua đọc con số cần mua, B ghi lại vào tờ vé số kiến thiết cũ và giao lại cho người mua (phơi số); có khi bán qua điện thoại (tên Zalo Hùng N1), B ghi các con số vào mặt sau bao bì (hộp) cây thuốc lá nhãn hiệu HERO xong thì xóa hết tin nhắn trên điện thoại; với tỷ lệ cá cược được tính khi mua số 1.000đ trúng được 80.000đ. Nguyễn Chí B khai nhận thực hiện hành vi bán số lô, số đề từ ngày 24/4/2025 đến khi bị bắt quả tang, số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng, hành vi ghi bán số lô, số đề là do bản thân làm chủ không giao lại cho người khác. Do thời gian trước thì B không nhớ rõ đã bán cho những ai, chỉ

xác định được Danh Rít T1, Trần Thị G và Thị H3 (ngụ ấp S) có đến mua các con số lô, số đề tại nhà B cụ thể:

- Danh Rít Tha: Vào ngày 13/10/2025, đã mua các con số từ Be số đầu đài Đồng Tháp con số 65 với số tiền 10.000đ; con số 76 với số tiền 10.000đ. Bao lô đài Đồng Tháp con số 65 với số tiền 5.000đ (người mua phải trả 75.000 đ); con số 76 với số tiền 5.000đ (người mua phải trả 75.000đ), theo quy ước khi mua bao lô 1.000đ thì người mua phải trả cho người bán 15.000đ. Tổng số tiền B bán các con số cho Danh R Tha thu được số tiền là 170.000đ.

- Trần Thị G: Vào ngày 13/10/2025, đã mua các con số từ Be số đầu đài Đồng Tháp con số 13 với số tiền 10.000đ; con số 52 với số tiền 10.000đ. Tổng số tiền B bán các con số cho Trần Thị G thu được số tiền là 20.000đ.

- T: Vào ngày 13/10/2025, đã mua các con số từ Be số đầu đài Đồng Tháp là con số 52 với số tiền 10.000đ. Số tiền B bán các con số cho Thị H3 thu được số tiền là 10.000đ.

Số tiền thu được từ việc bán các con số lô, số đề Nguyễn Chí B dùng để sử dụng trong sinh hoạt của gia đình.

Nguyễn Thị N (vợ của Nguyễn Chí B) biết việc chồng mình là Nguyễn Chí B bán số lô, số đề, đồng thời hàng ngày N có hỗ trợ cho B khi B đi vắng không có nhà hoặc bận công việc, khi có người đến mua số lô, số đề thì N sẽ bán và thu tiền xong giao lại cho B để tổng hợp. Ny chỉ hỗ trợ bán, thu tiền xong giao tiền lại cho B khi B vắng nhà chứ không có nhận lợi ích, tiền hoa hồng gì từ B. Số tiền thu được từ việc bán các con số lô, số đề B có cho N để mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Vào ngày 13/10/2025, N có bán số lô, số đề cho Lâm Thị L1 và Thạch Đ khi B không có nhà cụ thể như sau:

- Vào ngày 13/10/2025, Nguyễn Thị N có bán số đầu đài Đồng Tháp cho Lâm Thị L1 con số 14 với số tiền 10.000đ; con số 19 với số tiền 10.000đ; con số 52 với số tiền 10.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị N bán các con số cho Lâm Thị L1 thu được là 30.000đ. Bán cho Thạch Đ con số 19 với số tiền 10.000đ. Số tiền Nguyễn Thị N bán các con số cho T2 Đèo thu được số tiền là 10.000đ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã G thu giữ gồm:

- 01 (một) tờ vé số Đài Kiên Giang ngày 08/06/2025 có ghi các con số lô, số đề; 01 (một) tờ vé dò số kiến thiết ngày 11/10/2025, mặt sau có ghi các con số lô, số đề; 01 (một) vỏ (hộp) cây thuốc lá hiệu HERO mặt trước có chủ "HERO KING SIZE CIGARETTER", mặt sau có ghi các con số và chử ký xác nhận của Nguyễn Chí B;

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh nhãn hiệu Thiên Long (đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng - trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MXMID-G526, màu xanh, loại có nút phím (đã qua sử dụng),

- Tiền Việt Nam bán số lô, số đề số tiền là 6.840.000đ.

- Truy thu tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề của Nguyễn Chí B từ ngày 25/4/2025 đến ngày 13/10/2025 số tiền 20.000.000đ sung quỹ Nhà Nước.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSKV5 ngày 19/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn nên đề nghị miễn cho các bị cáo.

- Về khấu trừ khu nhập: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Tiền Việt Nam bán số lô, số đề số tiền là 6.840.000đ.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng - trắng (đã qua sử dụng)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MXMID-G526, màu xanh, loại có nút phím (đã qua sử dụng).

- Truy thu tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề của Nguyễn Chí B từ ngày 25/4/2025 đến ngày 13/10/2025 số tiền 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) tờ vé số Đài Kiên Giang ngày 08/06/2025 có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) tờ vé dò số kiến thiết ngày 11/10/2025, mặt sau có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) vỏ (hộp) cây thuốc lá hiệu HERO mặt trước có chữ "HERO KING SIZE CIGARETTER", mặt sau có ghi các con số và chữ ký xác nhận của Nguyễn Chí B.

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh nhãn hiệu Thiên Long (đã qua sử dụng)

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Bị cáo B, bị cáo N nhận thức việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị N đã tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho các con bạc. Ngày 13/10/2025, bị cáo B vắng nhà nên bị cáo N bán số lô, số đề giúp cho B cụ thể bán cho Lâm Thị L1 số tiền là 30.000đ; bán cho Thạch Đ số tiền là 10.000đ. Tổng cộng N bán giúp B với số tiền 40.000đ sau đó đưa lại cho B để tổng hợp.

Bị cáo B trực tiếp bán cho Danh R Tha số tiền 170.000đ; Trần Thị G 20.000đ; Thị Hương 10.000đ và một số người khác không nhớ họ tên cụ thể. Tổng số tiền Nguyễn Chí B bán số lô, số đề cộng lại trong ngày số tiền là 6.840.000đ. Do B là người chung chi cho những người mua và trúng trong ngày, không nộp phơi cho ai. Ngoài ra, Nguyễn Chí B khai nhận thực hiện hành vi bán số lô, số đề từ ngày 24/4/2025 đến khi bị bắt quả tang, số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng. Số tiền bán số lô, số đề bán được trong ngày thì dùng sinh hoạt trong gia đình.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các chứng khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an xã Giồng Riềng đã thu thập được. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình chính trị trật tự an toàn ở địa phương là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là hình thức được ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo. Nhưng vì động cơ thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Chí B là người vai trò chủ yếu, tự bán và tự chung chi khi có có người trúng thưởng, bị cáo N là người giữ vai trò thứ yếu giúp cho bị cáo bán số khi bị cáo B vắng nhà.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên khi áp dụng hình phạt sẽ cân nhắc đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

{3.1} Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

{3.2} Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và khả năng tự cải tạo bản thân cho nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử nghị án thống nhất miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên thống nhất miễn khoản khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đối với Danh Rít T1, Trần Thị G, T, Lâm Thị L1 và Thạch Đ có hành vi mua số lô, số đề nhưng số tiền mua không lớn nên không cấu thành tội đánh bạc, đã chuyển sang xử phạt hành chính là đủ nghiêm.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Tiền Việt Nam bán số lô, số đề số tiền là 6.840.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng - trắng (đã qua sử dụng)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MXMID-G526, màu xanh, loại có nút phím (đã qua sử dụng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề tính từ ngày 25/4/2025 đến ngày 13/10/2025 là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) tờ vé số Đài Kiên Giang ngày 08/06/2025 có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) tờ vé dò số kiến thiết ngày 11/10/2025, mặt sau có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) vỏ hộp cây thuốc lá hiệu HERO mặt trước có chữ "HERO KING SIZE CIGARETTER", mặt sau có ghi các con số và chữ ký xác nhận của Nguyễn Chí B.

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh nhãn hiệu Thiên Long (đã qua sử dụng).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Chí B thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Đồng thời, các bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn xét

3. Về khấu trừ thu nhập: Miễn xét

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Tiền Việt Nam bán số lô, số đề số tiền là 6.840.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng - trắng (đã qua sử dụng)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MXMID-G526, màu xanh, loại có nút phím (đã qua sử dụng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Chí B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề tính từ ngày 25/4/2025 đến ngày 13/10/2025 là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) tờ vé số Đài Kiên Giang ngày 08/06/2025 có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) tờ vé dò số kiến thiết ngày 11/10/2025, mặt sau có ghi các con số lô, số đề.

- 01 (một) vỏ hộp cây thuốc lá hiệu HERO mặt trước có chữ "HERO KING SIZE CIGARETTER", mặt sau có ghi các con số và chữ ký xác nhận của Nguyễn Chí B.

- 03 (ba) cây viết mực màu xanh nhãn hiệu Thiên Long (đã qua sử dụng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí*:*

Bị cáo Nguyễn Chí B thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2026). Những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND khu vực;*
- *Trại tạm giam;*
- *Cơ quan điều tra;*
- *Phòng Thi hành án dân sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên